

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
 Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
 LỚP: 10C2, GVCN: Đỗ Nguyễn Phương Oanh - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí	Hóa học	Tin học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		Thể dục		XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T	1T	1T	15'	1T	1T	15'	1T	M	15'					
1	Võ Trần Nhân	Ái	X	5	5.3	5.8	7.5	8	5.8	6.8	6	6.8	Đ	Đ	TB	1	0	49.5	T
2	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	X	8	6	6.8	9	10	6.5	5	9	7	Đ	Đ	K			50	T
3	Nguyễn Ngọc	Ánh	X	5	8.8	6.8	7.8	7	7.5	6.8	9	5.3	Đ	Đ	K			50	T
4	Đình Tiến	Bảo		6	5	7.8	6	3	5	5.8	8	8.8	Đ	Đ	Y			50.5	T
5	Trần Thị Kim	Chi	X	4	3.3	5.5	6.3	9	7.3	5.8	4	4.8	Đ	Đ	TB			50	T
6	Nguyễn Thành	Chương		8	3.5	6.3	9.3	10	5.8	4.3	8	7.8	Đ	Đ	TB			50	T
7	Hà Trương Phương	Dung	X	7	7	7.8	10	9	7.8	5.8	9	6	Đ	Đ	K			50	T
8	Trần Đức	Duy		6	9	8.5	8.3	10	4	3.8	8	7.8	Đ	Đ	TB			50	T
9	Lê Thị Ngọc	Gấm	X	7	7	5	8	10	4	6	10	7.8	Đ	Đ	K			50	T
10	Tô Thị Bích	Hà	X	5	3.8	4.5	7.5	10	7.3	6.5	9	8.3	Đ	Đ	TB			49	T
11	Phạm Thị Hồng	Hạnh	X	5	5.5	7.3	8.3	10	7.3	6.5	7	6.5	Đ	Đ	K			50	T
12	Vũ Đức	Huy		7	4.3	5.3	9	7	7.5	7	8	7.3	Đ	Đ	K			50	T
13	Nguyễn Phi	Hùng		7	7.5	6.8	10	9	6.5	5	10	6.5	Đ	Đ	K			50	T
14	Nguyễn Văn	Hùng		4	1	4	4	7	2	5	7	5.8	Đ	Đ	Y			50	T
15	Hoàng Thị	Hương	X	5	2	6.3	6	9	6.5	6	6	4	Đ	Đ	Y			50	T
16	Nguyễn Anh	Khoa		8	6.5	8.8	10	10	7.5	5.5	8	9.3	Đ	Đ	K			50	T
17	Thạch Thiên	Kim	X	4	5.3	6.3	7.3	7	7	7	9	8.3	Đ	Đ	TB			50	T
18	Dương Hoàng	Lai		6	6.5	6.3	5.8	10	4	8	8	5	Đ	Đ	TB			50.5	T
19	Huỳnh Mã Cường	Long		7	0.5	2.8	7	9	7.5	7	8	5	Đ	Đ	Y			50	T
20	Nguyễn Lưu Quế	Ngọc	X	3	4.5	4.3	8	7	7.3	9	9	6.8	Đ	Đ	TB			50	T
21	Nguyễn Thị Yến	Nhi	X	5	8	6	8	10	7.3	8	8	7.5	Đ	Đ	K	1	0	50	T
22	Lê Thị Hồng	Nhung	X	4	4.5	5	8.5	10	6.5	7.5	8	4.5	Đ	Đ	TB			50	T
23	Lê Thị Bích	Như	X	5	8.3	7.8	10	10	6	7.5	6	6	Đ	Đ	K			50	T
24	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	X	10	7	5.5	9.5	10	6.5	7.5	9	6.5	Đ	Đ	K			50	T
25	Nguyễn Huỳnh Quang	Phi		8	4.3	5.3	6.8	10	4	7.5	9	7.3	Đ	Đ	TB			50.5	T
26	Nguyễn Phong	Phú		7	5.5	5.3	7	8	5.8	7.5	5	7.3	Đ	Đ	K			50	T
27	Đoàn Thu	Phương	X	4	5.3	6.8	8.8	10	7.3	4	9	8.8	Đ	Đ	TB			50	T
28	Lý Bảo	Phương	X	9	3.5	5.8	9	8	3.5	8	8	7.8	Đ	Đ	TB			50	T
29	Nguyễn Đăng	Quang		8	4	7.5	6.3	6	6.5	7.5	5	7.5	Đ	Đ	K			50	T
30	Lê Hạnh	Quỳnh	X	7	6	7	10	9	7.5	8	9	7.5	Đ	Đ	K			50	T

31	Trần Thị Như	Quỳnh	X	8	6.5	8.8	9.8	10	7.3	7.5	10	9.3	Đ	Đ	K			50	T
32	Phạm Thanh	Son		6	5.8	6	7.5	4	6.5	6	8	8	Đ	Đ	TB			49.5	T
33	Dương Vĩnh Phúc	Tài		4	6.8	6	8.5	8	6.3	6.5	7	6.5	Đ	Đ	TB			49	T
34	Võ Hoàng	Thịnh		6	5	6.5	7.5	7	6.3	2.3	5	6.5	Đ	Đ	TB			50	T
35	Nguyễn Minh	Thư	X	8	3.5	5.5	5.5	10	2	2.3	5	6.3	Đ	Đ	Y			50	T
36	Phạm Thị Diễm	Thư	X	7	7.3	7.8	9	10	6.5	5	8	8	Đ	Đ	K			50	T
37	Hoàng Thị Huyền	Trang	X	2	4.8	5.3	9	10	5	6.5	8	6.8	Đ	Đ	TB			50	T
38	Nguyễn Thị Hoàng	Trinh	X	4	2.3	2.5	4.8	10	2	1	7	7	Đ	Đ	Kem			50	T
39	Nguyễn Đức	Trung		8	7.5	6.3	8.3	9	6.5	5.5	9	7.3	Đ	Đ	K			50	T
40	Nguyễn Văn	Trưởng		5	2.3	4.5	7	4	7.5	6	6	3.5	Đ	Đ	Y			50	T
41	Nguyễn Thanh Thúy	Vân	X	9	5.5	3.5	7.5	8	6.5	5.5	5	6.3	Đ	Đ	TB			50	T
42	Nguyễn Trang Phương	Viên	X	7	5	5.5	8.5	10	6.5	2	9	7	Đ	Đ	TB			50	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương